|  |  |
| --- | --- |
| **BỘ CÔNG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /TTr-BCA | *Hà Nội, ngày tháng năm 2025* |

**DỰ THẢO 2**

**TỜ TRÌNH**

**Dự thảo Nghị định quy định về Quỹ phát triển dữ liệu quốc gia**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; thực hiện nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1610/QĐ-TTg ngày 19/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ, trong đó có nội dung giao Bộ Công an chủ trì xây dựng, tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định về Quỹ phát triển dữ liệu quốc gia. Bộ Công an kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định về Quỹ phát triển dữ liệu quốc gia, cụ thể như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH**

**1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

Trong bài viết về Chuyển đổi số nhân kỷ niệm 79 năm Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2/9/1945 - 2/9/2024), Tổng bí thư Tô lâm đã khẳng định *“****dữ liệu*** *trở thành một tài nguyên,* ***trở thành tư liệu sản xuất*** *quan trọng*”. Trong những năm qua, Đảng, Nhà nước đã có nhiều chủ trương, giải pháp đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ công cuộc chuyển đổi số quốc gia, phát triển dữ liệu quốc gia như: (1) Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư xác định “Xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu quốc gia. Hình thành hệ thống trung tâm dữ liệu quốc gia, các trung tâm dữ liệu vùng và địa phương kết nối đồng bộ và thống nhất”; (2) Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 xác định ưu tiên nguồn lực và có cơ chế, chính sách khuyến khích đủ mạnh để phát triển những lĩnh vực ưu tiên; trong đó có phát triển công nghệ số (ưu tiên phát triển trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, chuỗi khối, điện toán đám mây, internet kết nối vạn vật, thiết bị điện tử - viễn thông, thiết kế và sản xuất chíp bán dẫn).

Để đẩy mạnh, thu hút đầu tư, tạo đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, vừa qua Tổng bí thư Tô Lâm đã ký ban hành Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Trong đó Quan điểm chỉ đạo khẳng định thể chế, nhân lực, hạ tầng, ***dữ liệu*** và công nghệ chiến lược là những nội dung trọng tâm, cốt lõi. Từ đó đề ra các nhiệm vụ:

(1) Thu hút, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia. Ngân sách chi cho nghiên cứu, phát triển khoa học, công nghệ ưu tiên thực hiện theo cơ chế quỹ, thông qua các quỹ phát triển khoa học và công nghệ.

(2) Bố trí ít nhất 15% ngân sách nhà nước chi sự nghiệp khoa học phục vụ nghiên cứu công nghệ chiến lược; ban hành cơ chế, chính sách hợp tác công tư để nghiên cứu và phát triển công nghệ chiến lược.

(3) Có các chính sách ưu đãi, khuyến khích doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ đầu tư cho chuyển đổi số, nghiên cứu, ứng dụng khoa học, đổi mới công nghệ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp; đẩy mạnh chuyển giao tri thức, đào tạo nhân lực khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo thông qua doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI); hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ trong nước đầu tư ra nước ngoài.

Triển khai những đường lối, chủ trương của Đảng, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành nhiều quyết định có tính định hướng quan trọng về phát triển dữ liệu, hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin trong chuyển đổi số ở nước ta như: Chiến lược dữ liệu quốc gia quy định tại Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ, Đề án xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia quy định tại Nghị quyết số 175/NQ-CP ngày 30/10/2023 của Chính phủ, Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 quy định tại Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 30/11/2024, Quốc hội đã thông qua Luật Dữ liệu. Trong đó có quy định Quỹ phát triển dữ liệu quốc gia là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, được hình thành ở trung ương để huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ việc xây dựng, phát triển, khai thác, ứng dụng, quản trị dữ liệu quốc gia, đồng thời giao Chính phủ quy định việc thành lập, quản lý, sử dụng Quỹ phát triển dữ liệu quốc gia.

Do vậy, việc xây dựng Nghị định của Chính phủ về Quỹ phát triển dữ liệu quốc gia là yêu cầu rất cấp thiết, đồng thời chính là công cụ tài chính để hiện thực hóa các mục tiêu đề ra tại Luật Dữ liệu.

**2. Cơ sở thực tiễn**

Trên thế giới, nhiều nước, tổ chức quốc tế đã xây dựng các Quỹ tài chính nhằm hỗ trợ việc xây dựng, phát triển, khai thác, ứng dụng, quản trị dữ liệu quốc gia như:

(1) Quỹ Đổi mới Dữ liệu của Ngân hàng thế giới: Năm 2016, Nhóm dữ liệu phát triển của Ngân hàng Thế giới đã thành lập Quỹ đổi mới dữ liệu (DIF) để hỗ trợ các hoạt động hợp tác sáng tạo trong sản xuất, phổ biến và sử dụng dữ liệu. Quỹ tập trung tài trợ cho các ý tưởng, dự án có thể mở rộng, có thể sao chép và sáng tạo để cải thiện dữ liệu trên thực tế. Trong ba lần kêu gọi vào năm 2016, 2017 và 2018, Quỹ đã nhận được khoảng 900 đề xuất cho các dự án hỗ trợ nhiều mục tiêu phát triển bền vững trên khắp Châu Phi cận Sahara, Đông Á và Thái Bình Dương, Châu Âu và Trung Á, Châu Mỹ Latinh và Caribe, Trung Đông và Bắc Phi và Nam Á. 38 dự án chiến thắng đã nhận được khoản tài trợ trong khoảng từ 25.000 đến 250.000 đô la mỗi dự án.

(2) Hoa Kỳ: Quỹ Y Combinator là cái nôi sinh ra nhiều startup với tổng mức định giá 400 tỷ USD, có thể kể đến một số startup tiếng tăm trưởng thành từ vườn ươm này như Dropbox, Airbnb, Stripe, CoinBase và DoorDash. Ngoài ra, còn có một số gương mặt tiêu biểu khác như Substack, Instacart, Scribd, OpenSea. 8 trong số những công ty YC hướng nghiệp đã trở thành “kỳ lân” – theo cách gọi tại thung lũng Silicon – với trị giá trên 1 tỷ USD.

Y Combinator được xem là người khổng lồ tại Silicon. Ngày nay, những công ty khởi nghiệp được xem là trung tâm của sự sáng tạo và ảnh hưởng đến giới công nghệ. Bằng cách đào tạo và phát triển thành công hàng loạt startup, Y Combinator góp phần tạo ra các giấc mơ khởi nghiệp tại Mỹ.

(3) Trung Quốc: Quỹ khoa học công nghiệp thông minh quốc tế Hồ Minh Nguyệt được đồng tài trợ bởi Quận Gangxiang, tỉnh Trùng Khánh và giáo sư Li Zexiang của Đại học Khoa học và Công nghệ Hồng Kông. Nó nằm trên bờ hồ Minh Nguyệt (Mingyue) trong Khu đổi mới hợp tác Shibuang. Quỹ này xoay quanh thế mạnh và các ngành công nghiệp chủ chốt của Trùng Khánh, đồng thời dựa vào Trùng Khánh và các nguồn lực chất lượng cao của các khu đổi mới hợp tác vùng Lưỡng Giang để thực hiện các dự án bồi dưỡng tài năng sáng tạo và khởi nghiệp, giúp các doanh nhân trẻ đổi mới phát triển nhanh chóng và khởi nghiệp các công ty công nghệ có tiềm năng phát triển cao, có sức cạnh tranh mạnh mẽ trên thị trường và thay đổi cuộc sống của mọi người.

(4) Israel: Israel có chương trình Yozma (tiếng Do Thái: Sáng kiến) do Chính phủ nước này thực hiện từ năm 1993. Đây là quỹ đầu tư mạo hiểm có nguồn vốn 100 triệu USD do nhà nước sở hữu đã được thành lập để đầu tư trực tiếp cho các doanh nghiệp khởi nghiệp. Chương trình này đã lôi kéo nhiều nhà đầu tư mạo hiểm nước ngoài thành lập quỹ tại Israel, là bệ phóng cho hàng trăm doanh nghiệp khởi nghiệp mỗi năm. Chỉ sau 5 năm, khi thị trường đầu tư mạo hiểm đi vào ổn định, Chính phủ Israel đã cho tư nhân hóa quỹ của mình.

(5) Liên bang Nga: Nền tảng quỹ mạo hiểm Skolkovo Ventures được tạo ra bởi Skolkovo Foundation và Công ty Liên doanh Nga (RVC) vào năm 2017 dưới hình thức hợp tác đầu tư của ba quỹ. RVC đã đóng góp 1,5 tỷ rúp cho mỗi quỹ và Quỹ Skolkovo - 20 triệu rúp. Nhiệm vụ của nền tảng là gây quỹ và đầu tư vốn mạo hiểm cho các dự án trong ba lĩnh vực: công nghệ thông tin, công nghệ công nghiệp và y sinh.

Quay trở về Việt Nam, thời gian qua, các loại Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách ra đời và phát triển đã có nhiều đóng góp quan trọng vào thành công trong phát triển kinh tế - xã hội, góp phần huy động thêm nguồn lực tài chính trong nền kinh tế, hỗ trợ ngân sách nhà nước giải quyết nhiều nhiệm vụ khó khăn, phát sinh đột xuất, tăng cường khả năng đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội (giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục…).

Đến cuối tháng 9 năm 2023, cả nước có 22 quỹ Tài chính nhà nước [[1]](#footnote-1)(TCNN) do các bộ, cơ quan trung ương thành lập hoặc được giao quản lý. Trong số này, 20 quỹ đã đi vào hoạt động, gồm: Quỹ bảo hiểm xã hội, Quỹ bảo hiểm thất nghiệp, Quỹ bảo hiểm y tế, Quỹ tích lũy trả nợ, Quỹ dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam, Quỹ quốc gia về việc làm, Quỹ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa, Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam, Quỹ hỗ trợ việc làm ngoài nước, Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã, Quỹ phòng, chống tác hại của thuốc lá, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, Quỹ hỗ trợ phụ nữ nghèo, Quỹ phòng chống tội phạm trung ương, Quỹ hỗ trợ nông dân trung ương, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam, Quỹ vắc-xin phòng chống Covid-19 và Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch.

Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch tài chính năm 2023, tổng số thu của các quỹ ước là 548,4 nghìn tỷ đồng, giảm 0,27% (-1,5 nghìn tỷ đồng) so kế hoạch. Trong đó, kinh phí NSNN cấp và hỗ trợ cho các quỹ là 48,4 nghìn tỷ đồng, gồm: Quỹ bảo hiểm xã hội 47,8 nghìn tỷ đồng, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia 252,5 tỷ đồng, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia 100 tỷ đồng, Quỹ hỗ trợ phát triển du lịch 201,3 tỷ đồng. Tổng chi các quỹ ước 448,6 nghìn tỷ đồng, tăng 0,7% (3,2 nghìn tỷ đồng) so kế hoạch; từ đó chênh lệch thu - chi các quỹ năm 2023 ước 99,8 nghìn tỷ đồng. Dự kiến, số dư các quỹ đến cuối năm 2023 khoảng 1.425,9 nghìn tỷ đồng, tăng 7,5% (99,8 nghìn tỷ đồng) so cuối năm 2022.

Tuy nhiên hiện nay, ngân sách nhà nước bố trí cho hoạt động chuyển đổi số nói chung và việc xây dựng, phát triển cơ sở dữ liệu nói riêng còn rất hạn chế, chưa có nguồn lực hỗ trợ cho tổ chức, doanh nghiệp nghiên cứu, phát triển ứng dụng công nghệ trong xử lý dữ liệu (như trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây, công nghệ chuỗi khối…); trong khi đó, dữ liệu là nguồn tài nguyên cốt lõi để thực hiện chuyển đổi số.

Do vậy, để thúc đẩy việc ứng dụng dữ liệu phục vụ chuyển đổi số ở vùng nông thôn, miền núi, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn; hỗ trợ việc nghiên cứu giải pháp gia tăng bảo vệ dữ liệu, chuyển giao công nghệ về dữ liệu, phát triển ứng dụng công nghệ cao liên quan đến xử lý dữ liệu; hỗ trợ khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác xây dựng, phát triển dữ liệu… cần thiết phải có quy định về Quỹ phát triển dữ liệu quốc gia để huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ việc xây dựng, phát triển dữ liệu quốc gia.

**II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VIỆC XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

**1. Mục đích**

- Nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phát triển quốc gia;

- Huy động nguồn lực xã hội hỗ trợ việc xây dựng, phát triển, khai thác, ứng dụng, quản trị dữ liệu quốc gia;

**2. Quan điểm chỉ đạo**

a) Bảo đảm phù hợp với Hiến pháp và tính thống nhất trong hệ thống văn bản quy phạm pháp luật nói chung và pháp luật về Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; định hướng của Chính phủ về phát triển dữ liệu quốc gia;

b) Phù hợp với Nghị quyết 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

c) Bảo đảm tính khả thi, công khai, minh bạch, tiết kiệm, hiệu quả, cơ cấu tổ chức tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

**III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH**

1. Ngày 19/12/2024, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Quyết định số 1610/QĐ-TTg, trong đó có nội dung giao Bộ Công an chủ trì xây dựng, tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định quy định về Quỹ phát triển dữ liệu quốc gia.

2. Xây dựng dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị định quy định về Quỹ phát triển dữ liệu quốc gia.

3. Gửi hồ sơ dự thảo Nghị định lấy ý kiến của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Công an các đơn vị, địa phương.

4. Tổng hợp các ý kiến tham gia và nghiên cứu xây dựng bảng tiếp thu và giải trình ý kiến tham gia.

5. Gửi dự thảo hồ sơ Nghị định để Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định.

6. Xây dựng Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp và trình Chính phủ xem xét.

**IV. NỘI DUNG CHÍNH CỦA NGHỊ ĐỊNH**

**1. Về bố cục của Nghị định**

Bao gồm 08 chương với 62 Điều, cụ thể như sau:

- Chương I về quy định chung gồm 07 Điều từ Điều 1 đến Điều 7: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng; Địa vị pháp lý, tư cách pháp nhân của Quỹ; Mục tiêu hoạt động của Quỹ; Giải thích từ ngữ; Nguyên tắc hoạt động của Quỹ; nhiệm vụ và quyền hạn của Quỹ; Ngân sách hoạt động của Quỹ.

- Chương II về cơ cấu tổ chức và quy chế hoạt động gồm 02 điều từ Điều 8 đến Điều 9: Cơ cấu tổ chức quản lý của Quỹ; Hội đồng chuyên gia.

- Chương III về hoạt động tiếp nhận, quản lý và sử dụng vốn vay ưu đãi của nhà tài trợ nước ngoài, tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác, tặng cho gồm 10 Điều từ Điều 10 đến Điều 19: Sử dụng vốn vay, tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác, tặng cho; Thẩm quyền phê duyệt việc nhận tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác, tặng cho; Hình thức tiếp nhận tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác, tặng cho; Chuẩn bị văn kiện, hồ sơ khoản tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác, tặng cho; Nội dung của văn kiện, hồ sơ tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác, tặng cho; Thẩm định khoản tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác, tặng cho; Phê duyệt khoản tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác, tặng cho; Ký kết văn kiện, hồ sơ tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác, tặng cho; Tiếp nhận khoản tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác, tặng cho; Điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung văn kiện, hồ sơ, quyết định phê duyệt khoản tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác, tặng cho, nhận ủy thác trong quá trình thực hiện.

- Chương IV về hoạt động cho vay, hỗ trợ, đầu tư, gồm 23 Điều từ 20 tới Điều 42: Hình thức cho vay; Đối tượng và điều kiện cho vay; Lãi suất cho vay, phí cho vay; Mức cho vay, thời hạn cho vay; Hồ sơ, trình tự, thủ tục cho vay; Thỏa thuận cho vay; Phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro cho vay; Nguyên tắc xử lý rủi ro cho vay; Các biện pháp xử lý rủi ro cho vay; Thẩm quyền xử lý rủi ro cho vay; Sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý rủi ro cho vay; Hạng mục hỗ trợ chi phí; Điều kiện, tiêu chí nhận hỗ trợ; Bồi hoàn hỗ trợ chi phí; hồ sơ, trình tự, thủ tục hỗ trợ chi phí; Thoả thuận hỗ trợ chi phí; Nghiệm thu hỗ trợ chi phí; Các hoạt động hỗ trợ nâng cao năng lực; Điều kiện và mức nhận hỗ trợ nâng cao năng lực; Quy định chung về đầu tư của Quỹ; Đối tượng đầu tư; Hình thức, điều kiện, mức đầu tư của Quỹ; Xử lý rủi ro đầu tư.

- Chương V về Quản lý tài chính gồm 09 Điều từ Điều 43 đến Điều 51: Nguyên tắc quản lý và sử dụng vốn, tài sản, doanh thu, chi phí và phân phối kết quả hoạt động của Quỹ; Quản lý tài sản; Doanh thu; Chi phí; Quản lý doanh thu và chi phí; Phân phối kết quả tài chính; Quản lý và sử dụng các quỹ trích lập; Chế độ kế toán, kiểm toán; Báo cáo quyết toán.

- Chương VI về giám sát và đánh giá hoạt động gồm 03 Điều từ Điều 52 đến Điều 54: Giám sát hoạt động của Quỹ; Nội dung giám sát và hoạt động của Quỹ; Đánh giá kết quả hoạt động của Quỹ.

- Chương VII về cơ chế, chính sách ưu đãi đối với quỹ và đối tượng sử dụng Quỹ bao gồm 04 Điều từ Điều 55 đến Điều 58: Cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích phát triển chung; Cơ chế, chính sách ưu đãi đối với nhà tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác; Cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Quỹ; Cơ chế, chính sách ưu đãi đối với đối tượng được Quỹ hỗ trợ, đầu tư.

- Chương VIII về tổ chức thực hiện bao gồm 04 Điều từ Điều 59 đến Điều 62: Trách nhiệm của Bộ Công an; Trách nhiệm của Quỹ; Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân nhận vốn vay, hỗ trợ, đầu tư của Quỹ; Hiệu lực và trách nhiệm thi hành.

**2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

2.1. Mục tiêu hoạt động của Quỹ

(1) Hỗ trợ các hoạt động phát triển, ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo, máy học, điện toán đám mây, chuỗi khối, Internet vạn vật và các công nghệ khác trong xử lý dữ liệu để phục vụ công tác quản lý nhà nước, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, phát triển kinh tế - xã hội;

(2) Thúc đẩy việc ứng dụng dữ liệu phục vụ chuyển đổi số quốc gia;

(3) Đầu tư cho doanh nghiệp, cá nhân hoạt động nghiên cứu các giải pháp gia tăng bảo vệ dữ liệu, chuyển giao công nghệ về dữ liệu, đổi mới sáng tạo về dữ liệu, phát triển ứng dụng công nghệ liên quan đến dữ liệu phục vụ công tác quản lý nhà nước, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, phát triển kinh tế - xã hội;

(4) Hỗ trợ khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích trong công tác xây dựng, phát triển, xử lý, quản trị dữ liệu; hỗ trợ tổ chức, cá nhân cung cấp dữ liệu cho cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội;

(5) Hỗ trợ tổ chức cung cấp dịch vụ công ích để khắc phục hậu quả, xử lý sự cố về an ninh, an toàn dữ liệu;

(6) Hỗ trợ hoạt động hợp tác quốc tế về dữ liệu.

2.2. Nguyên tắc thành lập Quỹ

Quỹ được thành lập trên cơ sở các nguyên tắc sau: (1) Quỹ Phát triển dữ liệu quốc gia là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, do Bộ trưởng Bộ Công an thành lập và quản lý; (2) Quỹ hoạt động theo mô hình tương tự công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, theo các quy định riêng về tổ chức và cơ chế hoạt động quy định tại Nghị định này; (3) Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có báo cáo tài chính riêng, có con dấu, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các ngân hàng thương mại hoạt động hợp pháp tại Việt Nam theo quy định của pháp luật.

2.3. Ngân sách hoạt động của Quỹ

a) Nguồn ngân sách nhà nước:

Ngân sách nhà nước cấp vốn cho Quỹ tối thiểu là 1.000 tỷ đồng và được bổ sung hằng năm để bảo đảm duy trì mức 1.000 tỷ đồng tại thời điểm đầu các năm tài chính.

Nguồn ngân sách nhà nước dùng để cấp cho Quỹ được bố trí từ nguồn chi cho đầu tư phát triển, từ nguồn thu của doanh nghiệp nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập kinh doanh sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu sau khi nộp vào ngân sách nhà nước.

b) Các nguồn ngoài ngân sách nhà nước:

- Thu từ kết quả hoạt động của Quỹ: Các khoản lãi cho vay, phí bảo lãnh vốn vay, lãi tiền gửi và các khoản thu khác;

- Các khoản tài trợ, viện trợ, đóng góp, tặng cho không phải hoàn trả của các tổ chức, cá nhân;

- Nguồn khác theo quy định pháp luật.

2.4. Các khoản chi hỗ trợ của Quỹ

a) Hạng mục hỗ trợ chi phí

- Hỗ trợ sinh hoạt phí cho nghiên cứu sinh, nhà khoa học thuộc các tổ chức khoa học và công nghệ có công trình nghiên cứu đáp ứng điều kiện, tiêu chí quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định này với mức hỗ trợ là 10 triệu đồng/01 tháng.

- Hỗ trợ chi phí mua tài nguyên dữ liệu cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, cá nhân, nhóm cá nhân đáp ứng điều kiện, tiêu chí tại Điều 32 Nghị định này với mức hỗ trợ tối đa không quá 01 tỷ đồng/01 dự án, công trình nghiên cứu.

- Hỗ trợ chi phí thuê khu làm việc, cơ sở ươm tạo thực hiện hoạt động nghiên cứu trong lĩnh vực khoa học dữ liệu cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, cá nhân, nhóm cá nhân đáp ứng điều kiện tại Điều 32 Nghị định này với mức hỗ trợ tối đa không quá 01 tỷ đồng/01 dự án, công trình nghiên cứu.

- Hỗ trợ chi phí thuê, mua hạ tầng công nghệ thông tin, công cụ phục vụ hoạt động xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý dữ liệu cho doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, cá nhân, nhóm cá nhân đáp ứng điều kiện tại Điều 32 Nghị định này với mức hỗ trợ tối đa không quá 01 tỷ đồng/01 dự án, công trình nghiên cứu.

b) Các hình thức hỗ trợ nâng cao năng lực:

- Tổ chức hội thảo, triển lãm, cuộc thi, truyền thông, đào tạo, tập huấn, tư vấn liên quan đến lĩnh vực khoa học dữ liệu;

- Thực hiện xúc tiến thương mại;

- Thúc đẩy hợp tác quốc tế trong lĩnh vực dữ liệu thông qua các chương trình nghiên cứu, trao đổi chuyên gia và tổ chức sự kiện quốc tế;

- Khen thưởng tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong trong công tác xây dựng, phát triển, xử lý, quản trị dữ liệu; tổ chức, cá nhân tự nguyện đóng góp dữ liệu thuộc quyền sở hữu cho cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội;

2.5. Hình thức cho vay

- Là hình thức Quỹ lựa chọn ngân hàng thương mại (sau đây gọi tắt là ngân hàng) để ký thỏa thuận cho vay.

- Đối tượng cho vay: (1) Tổ chức cung cấp sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu; (2) Tổ chức thực hiện dự án sản xuất, kinh doanh về ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu.

- Lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay bằng 80% mức thấp nhất lãi suất cho vay thương mại. Mức thấp nhất lãi suất cho vay thương mại được xác định trên cơ sở so sánh lãi suất cho vay của 04 ngân hàng thương mại có vốn nhà nước và có tổng tài sản lớn nhất tại thời điểm xác định lãi suất cho vay của Quỹ.

- Phí cho vay là khoản tiền Quỹ phải trả cho ngân hàng để thực hiện việc cho vay, do hai bên thỏa thuận nhưng không vượt quá 50% tiền lãi cho vay gián tiếp thu được đối với mỗi dự án, phương án sản xuất, kinh doanh.

- Mức và thời hạn cho vay: Mức cho vay đối với mỗi dự án, phương án sản xuất, kinh doanh tối đa không quá 80% tổng mức vốn đầu tư của từng dự án, phương án. Tổng mức cho vay của Quỹ đối với một tổ chức không được vượt quá 15% vốn điều lệ thực có của Quỹ; Thời hạn cho vay được xác định phù hợp với khả năng thu hồi vốn, khả năng trả nợ của tổ chức và điều kiện cụ thể của từng dự án, phương án sản xuất, kinh doanh nhưng tối đa không quá 05 năm.

2.6. Hoạt động đầu tư của Quỹ

- Đối tượng được nhận đầu tư: (1) Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo cung cấp sản phẩm, dịch vụ về dữ liệu; (2) Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thực hiện dự án sản xuất, kinh doanh về ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong xây dựng, phát triển, bảo vệ, quản trị, xử lý, sử dụng dữ liệu.

- Hình thức đầu tư của Quỹ: (1) Góp vốn thành lập; (2) Mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp.

- Điều kiện và mức đầu tư: (1) Các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuộc đối tượng quy định tại Điều 40 Nghị định này là những doanh nghiệp chưa niêm yết trên sàn chứng khoán; không phải là công ty đại chúng; có vốn điều lệ trên 02 tỷ đồng; (2) Mức đầu tư: Quỹ đầu tư 01 tỷ đồng/01 doanh nghiệp.

**V. NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**

Dự thảo Nghị định đã được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Công an để lấy ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định. Đồng thời, Bộ Công an đã có Công văn số …./BCA-C06 ngày …/…/2025 gửi đến các bộ, ngành, địa phương để lấy ý kiến tham gia đối với dự thảo Nghị định.

Trên cơ sở các ý kiến tham gia, Bộ Công an đã tổng hợp, giải trình, tiếp thu đầy đủ ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định.

**VI. NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP**

**1. Những nội dung tiếp thu**

**2. Những nội dung giải trình**

*(Nội dung này sẽ được bổ sung sau khi có ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp)*

Trên đây là Tờ trình về ban hành dự thảo Nghị định quy định về Quỹ phát triển dữ liệu quốc gia, Bộ Công an kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Như trên;  - Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);  - Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để báo cáo);  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Tư pháp;  - Lưu: VT, C06. | **KT. BỘ TRƯỞNG**  **THỨ TRƯỞNG**  **Trung tướng Nguyễn Văn Long** |

*Tài liệu gửi kèm theo: Dự thảo Nghị định.*

1. https://congan.com.vn/tin-chinh/het-nam-2023-cac-quy-tai-chinh-nha-nuoc-ngoai-ngan-sach-ton-du-tren-14-trieu-ty-dong\_155090.html [↑](#footnote-ref-1)